

Bản án số: 119/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Quốc Vương và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Thảo Bình là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T D**, sinh ngày 19/11/1991, tại phường C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 5, khu C, phường O, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V C và bà Trần T T; vợ là Nguyễn T Q T và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 24/3/2025, bị Ủy ban nhân dân phường O, tỉnh Quảng Ninh ra quyết định quản lý sau cai nghiện, thời hạn 01 năm từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/3/2026; bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: chị Nguyễn T H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn T D cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh từ ngày 19/9/2024 đến ngày 19/3/2025. Sau khi trở về địa phương, D là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện chất ma túy tại nơi cư trú, theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường O, tỉnh Quảng Ninh, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 24/3/2025 đến ngày 24/3/2026.

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 25/02/2026, tại Công ty Tuyển than T thuộc phường O, Công an phường O, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, phát hiện D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ nước tiểu của D để giám định.

Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 25/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn T D gửi giám định tìm thấy chất 11-nor-delta 9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy Cần sa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T D khai nhận sau khi hoàn thành cai nghiện tự nguyện, bị cáo đã được nhận Quyết định quản lý sau cai nghiện và được nghe phổ biến về Luật Phòng chống ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2026, bị cáo đến khu vực vòng xuyên hồ C, thuộc tổ 5, khu S, phường C, tỉnh Quảng Ninh ngồi uống nước. Tại đây, bị cáo D được một người bạn mới quen biết tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 điều thuốc cỏ chứa chất ma túy, loại Cần sa. Sau đó, bị cáo D châm lửa và hút vào cơ thể, rồi đi về nhà. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng chị Nguyễn T H có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2026, anh D đến quán của chị để uống nước, được khoảng 05 phút thì có một người đàn ông khác đến ngồi uống nước cùng anh D. Vào thời điểm này quán nước của chị đông khách ra vào, nên chị không biết anh D và người đàn ông kia làm gì và nói chuyện gì với nhau.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSQNH-KV3 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn T D về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn T D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/02/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản sự việc, phiếu kết quả xét nghiệm

chất ma túy trong cơ thể và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2026, tại khu vực vòng xuyên hồ C, thuộc tổ 5, khu C, phường O, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn T D là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, có hành vi sử dụng chất ma túy, loại Cần sa mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo Nguyễn T D đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy: ”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy, không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã được đưa đi cai nghiện, hiểu rõ tác hại của chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố là Nguyễn V C được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương, bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam về những thành tích xuất sắc trong công tác. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cho bị cáo được hưởng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên là T, theo bị cáo D khai là người cho bị cáo D ma túy “Cần sa”, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn T D phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T D 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 25/02/2026.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn T D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06, CQCSĐT, CQTHAHS,
Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn